

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản X, xã SH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản X, xã SH, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mực thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung

là cháu Nguyễn Hà Đức A, sinh ngày 17/9/2009 và cháu Nguyễn Hà Phúc S, sinh ngày 16/9/2015. Giao cả hai cháu cho mẹ đẻ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng; cả hai cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019 đến khi cháu Nguyễn Hà Đức A, cháu Nguyễn Hà Phúc S đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản, công nợ: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất chị Hà Thị H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo số biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000449 ngày 01/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, như vậy chị Hà Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện QS;
- UBND x.SH,H.QS, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn